

Số: 628 TCKT/CTĐS
(Về việc: Giải trình nguyên nhân hoạt
động SXKD 6 tháng đầu năm 2019 tăng, giảm
trên 10% so với cùng kỳ năm 2018)

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2019



Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính lập ngày 12/08/2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 20/08/2019 đã được soát xét cho giao đoạn từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.

Theo khoản 4, Điều 11 về việc công bố thông tin định kỳ, Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ tài chính 6 tháng đầu năm 2019 tăng, giảm trên 10% so với cùng kỳ năm 2018 như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ.

1.1. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ đã được soát xét.

Chỉ tiêu	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)	Tăng, giảm so với năm 2018	
1	2	3	4	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49,290,972,600	52,531,602,773	Giảm	6.2%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-		
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49,290,972,600	52,531,602,773	Giảm	6.2%
2. Giá vốn hàng bán	42,245,702,974	39,642,540,300	Tăng	6.6%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (1-2)	7,045,269,626	12,889,062,473	Giảm	45.3%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1,372,736,410	10,535,005,733	Giảm	87.0%
5. Chi phí tài chính	9,424,768,188	12,364,107,117	Giảm	23.8%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	9,424,768,188	12,245,629,222	Giảm	23.0%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	13,016,127,485	14,976,600,710	Giảm	13.1%
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (3+4-5-6)	(14,022,889,637)	(3,916,639,621)	Tăng	258.0%
8. Thu nhập khác	2,071,833,961	9,227,818		
9. Chi phí khác	457,204,087	27,205,034		
10. Lợi nhuận khác (8-9)	1,614,629,874	(17,977,216)		
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (7+10)	(12,408,259,763)	(3,934,616,837)	Tăng	215.4%
12. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(12,408,259,763)	(3,934,616,837)	Tăng	215.4%



(*) Nguyên nhân giảm doanh thu và lợi nhuận sau thuế:

Sáu tháng đầu năm 2019 Công ty vẫn đang trong tình trạng thiếu việc làm nghiêm trọng, mặc khác các công trình giá trị còn lại chuyên tiếp từ năm 2018 sang năm 2019 không đáng kể. Tìm kiếm công việc mới chưa nhiều, giá trị công trình không lớn, mặc khác nguồn vốn các công trình bố trí không đủ. Do vậy, Công ty phải vay vốn Ngân hàng để sản xuất kinh doanh. Trong khi đó bộ máy Công ty vẫn hoạt động bình thường.

Với nguyên nhân chủ yếu trên, tổng doanh thu giảm 6,2%; giá vốn tăng 6,6%; doanh thu hoạt động tài chính giảm 87% dẫn đến không đủ bù đắp được chi phí cho nên 6 tháng đầu năm 2019 lỗ so với cùng kỳ năm 2018 tăng 215,4%.

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất toàn Tổng công ty

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2019 (VND)	6 tháng đầu năm 2018 (VND)	Tăng, giảm so với năm 2018	
1	2	3	4	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	114,868,980,377	238,506,538,446		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		15,933,256		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	114,868,980,377	238,490,605,190	Giảm	52%
4. Giá vốn hàng bán	112,645,317,981	273,915,326,371	Giảm	59%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,223,662,396	(35,424,721,181)	Giảm	106%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	60,150,068	10,165,352,284	Giảm	99%
7. Chi phí tài chính	12,215,435,235	15,687,730,227	Giảm	22%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	12,215,002,934	15,569,252,332		
8. Chi phí bán hàng	260,362,989	1,910,344,362	Giảm	86%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30,126,051,560	32,800,934,950	Giảm	8%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(40,318,037,320)	(75,658,378,436)	Giảm	47%
11. Thu nhập khác	5,494,430,786	971,689,037		
12. Chi phí khác	3,061,419,931	1,419,714,892		
13. Lợi nhuận khác	2,433,010,855	(448,025,855)		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(37,885,026,465)	(76,106,404,291)	Giảm	50%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	461,215,489	338,884,840		
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	51,620,925	(610,296,983)		
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(38,397,862,879)	(75,834,992,148)	Giảm	49%

(*) Nguyên nhân giảm doanh thu và lợi nhuận sau thuế:

Sáu tháng đầu năm 2019 toàn Công ty tìm kiếm công việc mới không nhiều mà đặc biệt là các Công ty con không tìm kiếm được công việc mới, trong khi đó khối lượng công việc các công trình chuyển tiếp từ năm 2018 sang năm 2019 không lớn làm cho doanh thu giảm 52%.

Mặt khác, các công trình Công ty con tự tìm kiếm trước đây đều làm thầu phụ, đến nay công trình đang thi công giai đoạn cuối và đang gặp rất nhiều khó khăn về việc thu hồi vốn, cho nên các Công ty con phải vay vốn ngân hàng để thi công. Vì vậy, chi phí tài chính chỉ giảm 22%. Trong khi đó mọi hoạt động để phục vụ SXKD vẫn diễn ra bình hành, vì vậy chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 8%.

Từ những nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động SXKD của toàn Công ty và kết quả lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2019 bị lỗ và chênh lệch giảm 49% so với cùng kỳ năm trước.

3. Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Đối với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán là tại thời điểm thực hiện công tác soát xét, các Công ty con chỉ mới cung cấp cho Công ty mẹ và Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 30/6/2019 tự lập chưa được kiểm toán soát xét. Nên Công ty kiểm toán UHY đưa ra ý kiến ngoại trừ.

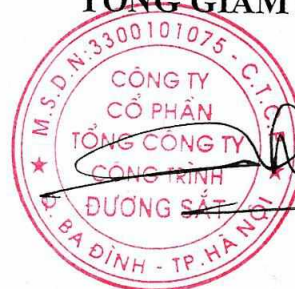
Vậy, Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt xin được giải trình và làm rõ một số nguyên nhân lỗ 6 tháng đầu năm 2019 cũng như ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị RCC;
- Ban Kiểm soát RCC;
- Lưu TCKT, HCTH.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Võ Văn Phúc